

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1085/2003/QĐ-NHNN ngày 16/9/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 85/2000/QĐ-NHNN14 ngày 09/3/2000 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1439/2001/QĐ-NHNN ngày 20/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều

trong Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 85/2000/QĐ-NHNN14 ngày 09/3/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện nghiệp vụ thị trường mở tại Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước thực hiện nghiệp vụ thị trường mở thông qua việc mua, bán ngắn hạn tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các loại giấy tờ có giá khác (sau đây gọi là giấy tờ có giá) với các tổ chức tín dụng trên thị trường tiền tệ để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.”

2. Điều 2 khoản 1 và khoản 4 được sửa đổi như sau:

“1. Thời hạn còn lại: Là thời gian tính từ ngày giấy tờ có giá được mua, bán thông qua nghiệp vụ thị trường mở đến ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá đó”.

“4. Đấu thầu khối lượng: Là việc xác định khối lượng trúng thầu của các tổ chức tín dụng tham gia nghiệp vụ thị trường mở trên cơ sở khối lượng dự thầu của các tổ chức tín dụng, khối lượng giấy tờ có giá Ngân hàng Nhà nước cần mua hoặc bán và lãi suất do Ngân hàng Nhà nước thông báo”.

3. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Các loại giấy tờ có giá được giao dịch thông qua nghiệp vụ thị trường mở:

1. Tín phiếu Kho bạc;
2. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;
3. Trái phiếu Kho bạc;
4. Trái phiếu đầu tư do Ngân sách Trung ương thanh toán;
5. Công trái;
6. Các loại giấy tờ có giá khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể trong từng thời kỳ.

4. Điều 12 khoản 3 được sửa đổi như sau:

“3. Đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định về việc đăng ký giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước;”

5. Điều 13 khoản 1 tiết a được sửa đổi như sau:

“a. Ngân hàng Nhà nước thông báo cho các tổ chức tín dụng mức lãi suất đấu thầu. Ban Điều hành Nghiệp vụ thị trường mở quyết định thông báo hoặc không thông báo trước khối lượng giấy tờ có giá Ngân hàng Nhà nước cần mua hoặc cần bán trước mỗi phiên đấu thầu”.

6. Điều 14 khoản 2 tiết c được sửa đổi như sau:

“c. Khối lượng, lãi suất trúng thầu của

các loại giấy tờ có giá Ngân hàng Nhà nước đã mua hoặc đã bán thông qua nghiệp vụ thị trường mở tại phiên đấu thầu gần nhất.”

7. Điều 15 khoản 7 được sửa đổi như sau:

“7. Ngày đến hạn thanh toán của từng loại giấy tờ có giá (trường hợp Ngân hàng Nhà nước bán).”

8. Điều 18 khoản 1: Hủy bỏ đoạn “Từ 10 giờ đến 11 giờ 30 ngày đấu thầu, Ngân hàng Nhà nước thực hiện xét thầu”

9. Điều 20 khoản 1: Hủy bỏ đoạn “Chậm nhất vào lúc 14 giờ ngày đấu thầu”.

10. Điều 21, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 được sửa đổi như sau:

- a. Khoản 4: Hủy bỏ khoản 4.
- b. Khoản 5: Hủy bỏ đoạn “chậm nhất vào lúc 15 giờ 30 ngày đấu thầu”.
- c. Khoản 6: Hủy bỏ đoạn “trước 16 giờ 30 cùng ngày”.

11. Điều 25 khoản 2 tiết b được sửa đổi như sau:

“b. Đề xuất với Ban Điều hành Nghiệp vụ thị trường mở về khối lượng các loại giấy tờ có giá cần mua, cần bán, thời hạn cần mua hoặc bán và dự kiến các mức lãi suất áp dụng khi mua, bán giấy tờ có giá.”

12. Các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06

và 07 được sửa đổi đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1439/2001/QĐ-NHNN ngày 20/11/2001 về việc sửa đổi một số điều trong Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 85/2000/QĐ-NHNN14 ngày 09/3/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

“4. Điều 15 khoản 6 được sửa đổi như sau:

6. Khối lượng cần mua hoặc cần bán tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá (trừ trường hợp Ban Điều hành Nghiệp vụ thị trường mở quyết định không thông báo trước khối lượng Ngân hàng Nhà nước cần mua hoặc bán);”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng tham gia nghiệp vụ thị trường mở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

09639874

PHỤ LỤC SỐ 01/TTM

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM GIA NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Sở Giao dịch)

Tên tổ chức tín dụng:.....
Địa chỉ
Điện thoại FAX:.....
TELEX :.....
Tài khoản tiền gửi VND:..... tại

Xin đăng ký tham gia thực hiện nghiệp vụ thị trường mở tại Ngân hàng Nhà nước và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định tại Quy chế nghiệp vụ thị trường mở.

Chúng tôi xin giới thiệu chữ ký và xin cấp mã số chữ ký cho những người có tên sau đây tham gia nghiệp vụ thị trường mở:

	Chức vụ	Chữ ký 1	Chữ ký 2
Người có thẩm quyền:			
- Người thứ nhất:			
- Người thứ hai:			
Người kiểm soát:			
- Người thứ nhất:			
- Người thứ hai:			
Người giao dịch (người lập biểu):			
- Người thứ nhất:			
- Người thứ hai:			

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) TỔ CHỨC TÍN DỤNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Họ và tên)

SỔ GIAO DỊCH

Số: ____/TTM

THÔNG BÁO MUA GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:.....

Căn cứ vào Thông báo số..... ngày..... của Ban Điều hành Nghiệp vụ thị trường mở, Sổ Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo đấu thầu mua các giấy tờ có giá theo các nội dung như sau:

- Ngày đấu thầu:
- Phương thức đấu thầu:
- Phương thức xét thầu:
- Ngày thanh toán:

Tên giấy tờ có giá	Kỳ hạn giấy tờ có giá	Hình thức giấy tờ có giá	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán (triệu VNĐ)	Lãi suất mua giấy tờ có giá ⁽¹⁾ (% năm)	Phương thức mua	
					Mua hạn (Thời hạn còn lại tối đa của giấy tờ có giá)	Mua có kỳ hạn (Thời hạn mua)

GIÁM ĐỐC SỔ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

⁽¹⁾ Lãi suất Ngân hàng Nhà nước thông báo trong trường hợp đấu thầu khối lượng

THÔNG BÁO BÁN GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:.....

Căn cứ vào Thông báo số ngày..... của Ban Điều hành Nghiệp vụ thị trường mở, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo đấu thầu bán các giấy tờ có giá theo các nội dung như sau:

- Ngày đấu thầu:
- Phương thức đấu thầu:
- Phương thức xét thầu:
- Ngày thanh toán:

Tên giấy tờ có giá	Kỳ hạn giấy tờ có giá	Hình thức giấy tờ có giá	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán (triệu VNĐ)	Lãi suất bán giấy tờ có giá ⁽¹⁾ (% năm)	Ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá	Phương thức bán	
						Bán hần (Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá)	Bán có kỳ hạn (Thời hạn bán)

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

⁽¹⁾ Lãi suất Ngân hàng Nhà nước thông báo trong trường hợp đấu thầu khối lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ MUA GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Thông báo bán giấy tờ có giá số:..... ngày... tháng..... năm của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước,
(tên tổ chức tín dụng) đăng ký mua các loại giấy tờ có giá như sau:

Tên giấy tờ có giá	Kỳ hạn giấy tờ có giá	Hình thức giấy tờ có giá	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán (triệu đồng)		Ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá	Lãi suất dự thầu ⁽¹⁾ (% năm)	Phương thức mua		Giá mua ⁽²⁾
			Bảng số	Bảng chữ			Mua hẫ (Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá)	Mua có kỳ hạn (Thời hạn mua)	

NGƯỜI GIAO DỊCH
(Ký tên)

NGƯỜI KIỂM SOÁT
(Ký tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên)

⁽¹⁾ Trường hợp đấu thầu lãi suất. Các tổ chức tín dụng được ghi tối đa 5 mức lãi suất dự thầu cho mỗi loại giấy tờ có giá trong một đơn dự thầu.
⁽²⁾ Trường hợp đấu thầu khối lượng

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG: ...

MÃ SỐ: ...

PHỤ LỤC SỐ 05/TTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ BÁN GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ thông báo mua giấy tờ có giá số:.....ngày... tháng... năm của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, (tên tổ chức tín dụng) đăng ký bán các loại giấy tờ có giá như sau:

Tên giấy tờ có giá	Kỳ hạn giấy tờ có giá	Hình thức giấy tờ có giá	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán (triệu đồng)		Ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá	Lãi suất dự thầu ⁽¹⁾ (% năm)	Phương thức bán		Giá bán ⁽²⁾
			Bằng số	Bằng chữ			Bán hần (Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá)	Bán có kỳ hạn (Thời hạn bán)	

NGƯỜI GIAO DỊCH
(Ký tên)

NGƯỜI KIỂM SOÁT
(Ký tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên)

⁽¹⁾ Trường hợp đấu thầu lãi suất. Các tổ chức tín dụng được ghi tối đa 5 mức lãi suất dự thầu cho mỗi loại giấy tờ có giá trong một đơn dự thầu.

⁽²⁾ Trường hợp đấu thầu khối lượng.

PHỤ LỤC SỐ 06/TTM
(Do bên bán lập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG BÁN VÀ MUA LẠI GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày.....tháng.....năm ,

Căn cứ Quyết định số 85/2000/QĐ-NHNN ngày 09/03/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế nghiệp vụ thị trường mở, Quyết định số.... ngày..... về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế nghiệp vụ thị trường mở và Thông báo kết quả trúng thầu ngày của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Bên bán:.....(Sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....**FAX:**.....

Số tài khoản:.....

Bên mua:.....(Sau đây gọi là Bên B)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....**FAX:**.....

Số tài khoản:.....

Hai bên thỏa thuận các nội dung của Hợp đồng như sau (kèm theo mẫu biểu):

1. Bên A đồng ý bán các giấy tờ có giá cho bên B với giá bán là (số tiền) trong thời hạn(số ngày). Bên A có trách nhiệm giao các giấy tờ có giá cho bên B, đồng thời bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua các giấy tờ có giá cho bên A vào ngày(ngày thanh toán).

2. Bên A cam kết mua lại các giấy tờ có giá trên với giá mua lại là (số tiền) khi kết thúc hợp đồng. Bên B có trách nhiệm giao lại các giấy tờ có giá trên cho bên A, đồng thời bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua lại các giấy tờ có giá vào ngày..... (ngày kết thúc hợp đồng).

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....Hai bên cam kết thực hiện theo đúng các nội dung thỏa thuận của hợp đồng này và các quy định tại Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

BIỂU KÈM THEO PHỤ LỤC SỐ 06/TTM

Tên giấy tờ có giá	Kỳ hạn giấy tờ có giá	Hình thức giấy tờ có giá	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán (triệu đồng)	Thời hạn của giao dịch có kỳ hạn (ngày)	Lãi suất trúng thầu (thống nhất hoặc riêng lẻ) hoặc lãi suất do Ngân hàng Nhà nước thông báo (% năm)	Giá bán	Giá mua lại	Ngày giao, nhận và thanh toán khi kết thúc hợp đồng bán và mua lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

Ghi chú: Việc đóng dấu thực hiện trên bản FAX

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

Ngàythángnăm.....

1	Mua hoặc bán trong ngày.....tháng....năm.....					Số lũy kế từ 1/1/..... đến ngày... tháng	
	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán	Phương thức mua, bán (Mua hoặc bán có kỳ hạn, ⁽¹⁾ hoặc mua hoặc bán hần ⁽²⁾)	Thời hạn mua hoặc bán	Lãi suất trúng thầu (thống nhất hoặc riêng lẻ) hoặc lãi suất do Ngân hàng Nhà nước thông báo	Giá mua hoặc giá bán	Khối lượng giấy tờ có giá tính theo giá trị khi đến hạn thanh toán	
						Mua	Bán
2	3	4	5	6	7	8	
I. Tín phiếu Kho bạc: 1. Kỳ hạn 1.1. Chứng chỉ 1.2. Ghi sổ 2. Kỳ hạn..... 1.1. Chứng chỉ 1.2. Ghi sổ II. Tín phiếu NHNN: 1. Kỳ hạn..... 1.1 Chứng chỉ 1.2. Ghi sổ 2. Kỳ hạn III: Tổng cộng:							

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

⁽¹⁾ Ghi rõ mua có kỳ hạn hoặc bán có kỳ hạn

⁽²⁾ Ghi rõ mua phần hoặc bán phần